TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2018.
V/v: "Ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Chiên
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hồ Thị Lan
2. Ông Phạm Văn Chuy

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Anh - chức vụ: Kiểm sát Viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 393/2018/TLST- HNGĐ ngày 07/6/2018 về Việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/QĐXX - ST ngày 08/8/2018. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vy Thị P - Sinh: 1982
ĐKHKTT: Tổ 5, khu 3, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;
Tạm trú: Tổ 9, khu 7, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;
Có mặt tại phiên toà.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh: 1973
ĐKHKTT: Tổ 5, khu 3, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;
Tạm trú: Tổ 9, khu 7, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;
Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 01/6/2018, bản tự khai ngày 21/6/2018; 16/7/2018; biên bản hòa giải ngày 26/7/2018 và tại phiên toà nguyên đơn là chị Vy Thị P trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Nguyễn Văn T chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 10/5/2004, đăng ký kết hôn tại UBND phường Việt Hưng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Đăng ký kết hôn tự nguyện, trước khi đăng ký kết hôn anh T và Tôi (P) chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và Tôi (P) năm 2017 đã gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn, tại thời điểm đó được nghe mọi người hòa giải khuyên bảo nên Tôi (P) có để cho anh T cơ hội sửa chữa cách sống tôn trọng vợ con và Tôi có rút đơn về. Nhưng từ đó đến nay anh T không sửa đổi và ngày càng mâu thuẫn nhiều hơn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm về kinh tế, cách dạy con, anh T không tôn trọng gia đình bên vợ, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, tình cảm vợ chồng đã sống ly thân

không ai quan tâm đến ai. Nay Tôi (P) xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, nên đề nghị Toà án giải quyết cho Tôi được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con: Vợ chồng sinh được 02 con chung là Nguyễn Thúy N - sinh: 04/9/2004 và Nguyễn Minh T - sinh: 14/4/2008. Tôi (P) đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi đủ 18 tuổi. Tôi (P) không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Tôi (P) xác nhận không yêu cầu Toà án giải quyết sản chung và không có khoản nợ chung nào của Nhà nước cũng như tư nhân, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn T có bản tự khai ngày 21/6/2018; biên bản hòa giải ngày 26/7/2018 và tại phiên tòa anh T xác nhận về thời gian điều kiện đăng ký kết hôn như chị P trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2018 thì mâu thuẫn, nguyên nhân do chị P tự ý bỏ nhà đi từ năm 2016 đến tết năm 2018 về nhưng không quan tâm đến gia đình chồng con. Nay chị P khởi kiện xin ly hôn, Tôi (T) không đồng ý ly hôn với chị P.

- Về con: Vợ chồng sinh được 02 con chung là Nguyễn Thúy N - sinh: 04/9/2004 và Nguyễn Minh T - sinh: 14/4/2008. Nếu ly hôn, Tôi (T) đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con Tôi không yêu cầu chị P cấp dưỡng.

- Về tài sản: Nếu ly hôn, Tôi (T) không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung; vợ chồng không có khoản nợ chung nào của Nhà nước cũng như tư nhân. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến về Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về Việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, quan điểm trình bày của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hôn nhân giữa chị Vy Thị P và anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được pháp luật bảo vệ. Chị P xác nhận cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về kinh tế, cách dạy con, anh T không tôn trọng vợ và gia đình bên vợ, vợ chồng xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Anh T thì không đồng ý ly hôn, nhưng anh cũng xác nhận là chị P không quan tâm đến gia đình chồng con.

Quá trình giải quyết, Tòa án có hòa giải nhưng chị P vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh T. Chị có cung cấp Quyết định đình chỉ vụ án, để chứng minh thời gian tháng 7/2017, chị có xin ly hôn anh T sau đó chị lại rút đơn để anh T có thời gian sửa chữa, nhưng anh T không thay đổi cách sống, không mang lại hạnh phúc cho chị.

Ngày 31/7/2018, Tòa án có xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị tại địa P nơi anh chị chung sống thì tổ dân cung cấp: Từ năm 2017, do vợ chồng bất đồng tình cảm nên chị P bỏ nhà đi làm ăn xa, đến cuối năm 2017 thì chị P về và có đến gặp tổ dân trình bày về sự bất đồng quan điểm của vợ chồng. Tổ dân có gặp anh T để khuyên bảo nhưng anh T không có cách để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, tổ dân thấy cứ anh T về thì chị P lại bỏ nhà đi, anh chị không quan tâm đến nhau, Việc ai lấy làm, không có sự bàn bạc thống nhất.

Từ những phân tích trên, thấy anh T là người chồng không biết cách quan tâm chăm sóc chị P, không thể hiện được tình cảm tâm lý với vợ, vợ chồng không có sự thống nhất chung để xây dựng hạnh phúc vợ chồng và nuôi dạy con cái. Chị P cũng đã cố gắng để thời gian tìm cách hòa hợp tình cảm vợ chồng nhưng anh T không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Nên chị P ngày càng bế tắc dẫn đến không còn thương yêu anh T nữa. Thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa chị P và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vy Thị P là cần thiết.

[2] Về con: Chị P và anh T sinh được 02 con chung, tại Tòa án anh T và chị P không thỏa thuận được về Việc người trực tiếp nuôi con. Nay 02 con đều đã từ đủ 07 tuổi trở lên, Tòa án đã lấy lời khai của 02 con, con Nguyễn Thúy N - sinh: 04/9/2004 có nguyện vọng được ở với Bố; con Nguyễn Minh T - sinh: 14/4/2008 có nguyện vọng được ở với Mẹ. Xét nguyện vọng của các con và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nên giao con Nguyễn Thúy N cho anh Nguyễn Văn T nuôi, giao con Nguyễn Minh T cho chị Vy Thị P nuôi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P và anh T không yêu cầu, nên không đề cập.

[4] Về tài sản và nợ: Chị Vy Thị P và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác nhận vợ chồng không có khoản nợ nào chung của Nhà nước cũng như tư nhân. Nên không đề cập.

[5] Về án phí: Chị P chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 28; khoản 4 , Điều 147; điểm d, khoản 3, Điều 203; khoản 1, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vy Thị P

Chị Vy Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con:

- Giao con chung Nguyễn Thúy N - sinh: 04/9/2004 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.
- Giao con chung Nguyễn Minh T - sinh: 14/4/2008 cho chị Vy Thị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.
- Anh Nguyễn Văn T và chị Vy Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con.
- Anh Nguyễn Văn T và chị Vy Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ: Không đề cập.

4. Về án phí: Chị Vy Thị P chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm *(chị P đã nộp tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai số: 0002994 ngày 07/6/2018, tại chi cục thi hành án dân sự thành phố H, nay chuyển thành án phí ly hôn chính thức)*.

Án xử công khai, có mặt chị P, anh T. Báo quyền kháng cáo cho các đương sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND TP.H*
- *Tòa án nhân dân Tỉnh Q.N;*
- *THA TP.H;*
- *Các đương sự;*
- *UBND P.V;*
- *Lưu hồ sơ + VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Chiên